TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN Đ** TỈNH KIÊN G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H P**
Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST Ngày: 28 - 6 - 2019 V/v không công nhận là vợ chồng và giải quyết việc nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ TỈNH KIÊN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Kim Thu

2. Bà Mai Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Quách Thị Kim H**, sinh năm 2000 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ranh Hạt, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

- Bị đơn: Anh **Phạm Đại P**, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Quách Thị Kim H trình bày: Chị và anh Phạm Đại P qua quá trình tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận và cho tổ chức đam cưới vào đầu năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có một con chung là cháu Quách Thị Kim N, sinh ngày 12/12/2017. Tuy nhiên từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, lý do anh P ăn nhậu bê tha, không quan tâm đến gia đình, về nhà còn đánh đập vợ con, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh P không từ bỏ, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2018 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đại P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Đại P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình thì: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, quan hệ hôn nhân của chị H và anh P không được pháp luật công nhận. Kể từ cuối năm 2017 đến nay, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, đầu năm 2018 chị H đưa con về nhà mẹ ruột ở ấp Ranh Hạt, xã Bình G sinh sống, xét thấy giữa anh chị không còn tình yêu thương, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, không còn đời sống chung, nay chị H yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ không công nhận chị H và anh P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Quách Thị Kim Ngân, sinh ngày 12/12/2017, hiện nay cháu còn quá nhỏ, cần tình yêu thương chăm sóc của mẹ, hơn nữa từ nhỏ cháu vẫn sống cùng chị H và chị vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường cho con, do đó xét nên giao cháu Ngân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 15 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận quá trình chung sống như vợ chồng, anh chị không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án, chị H phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 14, 15, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Dân sự và Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Quách Thị Kim H và anh Phạm Đại P là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Quách Thị Kim N, sinh ngày 12/12/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi. Anh P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Quách Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000717 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quách Thị Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Đại P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đ;
- CCTHADS huyện Hòn Đ;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Kim Thu **Mai Thị Lý** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**